TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /BC-TCT	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

Năm báo cáo: 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000310977
- Vốn điều lệ: 1.101.135.910.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.101.135.910.000 đồng
- Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 0239.3855603
- Số fax: 0239.3855606
- Website: www.mitraco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MTA

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO) được thành lập theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con. Tiền thân của MITRACO là Công ty Khai thác, Chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1150 QĐ/ UB - CN ngày 06/08/1996 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Tổng công ty đã tiến hành các bước theo quy định để chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Căn cứ quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc cổ phần hóa theo các quy định hiện hành, ngày 02/3/2014, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà

Tĩnh - CTCP, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Tên công ty cổ phần: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP
- Tên tiếng Anh: HA TINH MINERALS AND TRADING JOINT - STOCK CORPORATION
- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 04/3/2014
- Tên viết tắt: MITRACO
- Địa chỉ: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: (84-2393) 855 603
- Fax: (84-2393) 855 606
- Email : contact@mitraco.com.vn
- Website: www.mitraco.com.vn
- Logo Công ty :

Tổng công ty đã tiến hành niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán MTA trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 21/10/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Kinh doanh và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng; Kinh doanh khách sạn, Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại máy móc thiết bị; Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đường biển và đường bộ; Chăn nuôi trâu bò; Chăn nuôi lợn; Chăn nuôi hươu; Chăn nuôi gia cầm; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất, chế biến, thực phẩm chức năng từ nhung hươu; Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Kinh doanh và xuất nhập khẩu xăng dầu và các sản phẩm có liên quan; Sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ; Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục); May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Kinh doanh thương mại tổng hợp; xuất nhập khẩu hàng tiêu dùng: điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp gas, dày, dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao; Kinh doanh nhà, đất; kinh doanh văn phòng cho thuê; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp đến 35kv; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị, kinh doanh

nhà; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; San lấp mặt bằng; Lập dự án đầu tư, thẩm tra dự án, tư vấn đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án; Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình, tư vấn thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ bán vé máy bay trong nước và quốc tế; Sản xuất sản phẩm rượu được chế biến từ nhung hươu; Kinh doanh sản phẩm rượu được chế biến từ nhung hươu; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng....

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam, CHDCNC Lào, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, .v.v.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

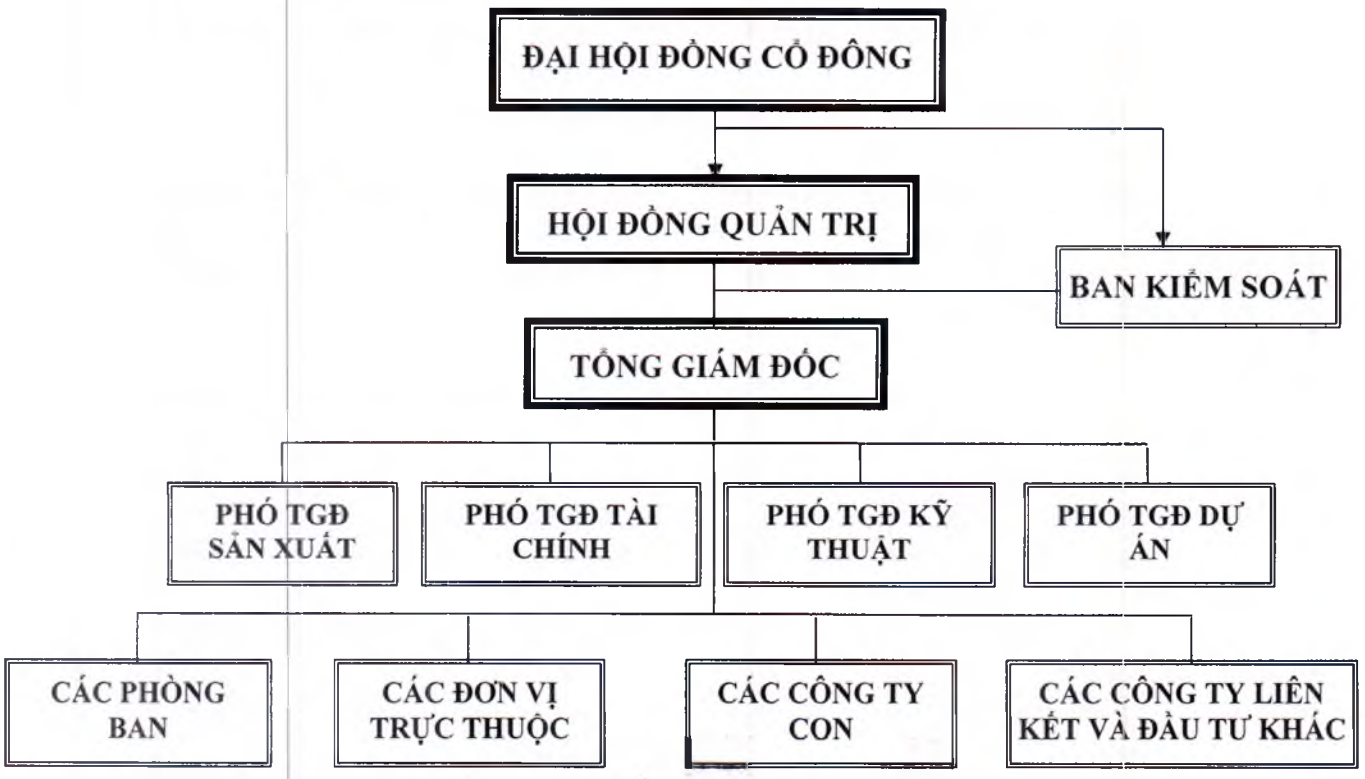

- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TCT	Vốn ĐL thực góp (tr.đồng)	Chi chú
1	CTCP Thiên Ý 2	TT Thiên Cầm, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	75%	6.000	
2	CTCP Thương mại Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại tổng hợp	73%	5.840	
3	CTCP Khoáng sản Mangan	Xã Phú Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD quặng Mangan và chăn nuôi	51%	16.116	
4	CTCP Vận tải và xây dựng	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh doanh vận tải và xây lắp	65%	1.105	
5	CTCP cảng Quốc tế Lào – Việt	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Dịch vụ cảng biển	53%	124.550	
6	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Xây lắp và thi công cơ khí	63,8%	2.871	

7	Công ty TNHH Việt Lào	H.Xebangfai, Khammoun, CHDCND Lào	SXKD các sản phẩm thạch cao	100%	70.083	
8	Công ty TNHH ĐTXD và PTHT Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Xây lắp công trình	100%	18.000	
9	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD giống và vật tư nông nghiệp	100%	11.000	
10	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Xã Kỳ Thịnh, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	30.000	
11	CTCP Chăn nuôi Mitraco	Xã Thạch Vĩnh, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	51,3%	20.510	
12	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	TT Đức Thọ, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,7%	20.545	
13	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD thức ăn gia súc, gia cầm	60,6%	18.191	
14	CTCP Gạch ngói Mitraco	Xã Kỳ Tiến, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD gạch ngói	60%	12.000	
15	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	Xã Xuân Lĩnh, H.Nghi Xuân, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	91,85%	12.400	
16	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	Xã Kỳ Phương, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	26,67%	7.200	
17	CTCP CNTT Lam Hồng	Đ.Trần Phú, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin	10%	300	
18	CTCP Thủy điện Hương Sơn	Xã Sơn Kim, H.Hương Sơn, Hà Tĩnh	SXKD điện	19,75%	56.400	
19	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Đ.Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	SXKD các loại khoáng sản	1,08%	1.080	
20	CTCP Xăng dầu dầu khí Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh doanh các sản phẩm dầu khí	10%	10.000	
21	CTCP sắt Thạch Khê	Đ.Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	SXKD quặng sắt	13%	179.659	
22	CTCP Vinatex Hồng Lĩnh	KCN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SXKD sản phẩm sợi	1,25%	1.000	

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

5.1.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp triển khai nhiệm vụ trọng tâm về SXKD:

- Tập trung khai thác tận thu các vùng mỏ còn khả năng khai thác và cấp phép, thăm dò thêm một số loại khoáng sản khác; tăng cường xuất khẩu khoáng sản, hợp tác, liên doanh với các doanh nghiệp khác gia công chế biến sản phẩm đang có lợi thế;

- Nâng cao công suất khai thác, chế biến thạch cao tại Lào chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu thạch cao;

- Xây dựng chiến lược, tìm giải pháp cụ thể nhằm phát triển ngành chăn nuôi và chế biến thức ăn chăn nuôi;

- Chú trọng, tập trung đầu tư có chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào để nâng cao hiệu quả SXKD; phát huy tốt công tác hợp tác đối ngoại giữa hai nước Việt - Lào, hai tỉnh Hà Tĩnh và Khăm-muộn; Nâng cao công suất khai thác – chế biến thạch cao tại Lào vận chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu thạch cao.

- Phát huy lợi thế cảng nước sâu Vũng Áng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics;

- Xây dựng giải pháp cụ thể để thúc đẩy hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn – nhà hàng, du lịch – thương mại;

- Mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp: tham gia đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp, ... phát triển hoạt động thi công xây lắp, gia công cơ khí;

5.1.2. Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu các công ty con, các dự án và các khoản đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm thu hút nguồn vốn, bổ sung nguồn lực phục vụ SXKD và đầu tư:

- Cơ cấu hợp lý, hiệu quả vốn chủ sở hữu tại một số doanh nghiệp mà Tổng công ty tham gia đầu tư. Thực hiện thoái vốn tại công ty mẹ và một số công ty nằm trong lộ trình đã được chủ sở hữu phê duyệt. Tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị, mô hình kinh tế sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài. Hoàn tất các thủ tục về giải thể, phá sản đối với các đơn vị: Công ty CP Khoáng sản Mangan, Công ty CP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê, Công ty CP Vận tải và xây dựng. Xây dựng phương án thoái vốn tại một số đơn vị mà Tổng công ty không nắm giữ cổ phần chi phối, không phát huy hiệu quả đầu tư và lợi thế kinh doanh. Thực hiện việc tái cơ cấu lại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ hai nước Việt Lào đã thông qua.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng hoạt động SXKD tại Lào, trong đó chú trọng việc đầu tư chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào.

- Tìm kiếm đối tác có đủ nguồn lực, năng lực kinh nghiệm để: chuyển nhượng phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty CP Thương mại Mitraco, Công ty CP Thủy điện Hương Sơn, Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc, thoái vốn tại một số công ty mà kế hoạch năm 2022 chưa được thực hiện.

5.1.3. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh gọn bộ máy, tinh giảm lao động, nâng cao năng suất, chất lượng lao động, bảo đảm đời sống của người lao động:

- Ổn định tình chung của toàn Tổng công ty, phấn đấu cơ bản 100% người lao động có việc làm, có thu nhập ổn định, chế độ người lao động được bảo đảm, tiền lương và các khoản trích theo lương đúng đủ kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục tinh giảm lao động trong toàn Tổng công ty, đặc biệt là khối lao động gián tiếp; vận dụng hợp lý các chế độ chính sách phù hợp, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, khoán gọn quỹ lương, trả lương theo chất lượng lao động, theo sản phẩm, bố trí lao động phù hợp chuyên môn công tác. Định biên lao động tại các công ty, đơn vị, phòng ban đi kèm theo định mức kinh tế kỹ thuật cho sát đúng, phù hợp với từng mô hình đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh chủ chốt, sắp xếp, bố trí, kiện toàn lại nhân sự người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết để tăng cường sự quản lý, giám sát của Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân lực có chuyên môn, kinh nghiệm từ bên ngoài về đảm nhiệm một số vị trí, một số lĩnh vực SXKD mới và có tính chiến lược của Tổng công ty; đào tạo đội ngũ kế cận, đặc biệt cán bộ trẻ, nhiệt huyết, có trình độ, chuyên môn cao.

5.1.4. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết:

- Tập trung thu hồi công nợ tại các công ty con, đặc biệt là khoản nợ tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Lào – Việt;

- Trên cơ sở các quy chế quản lý nội bộ để thực hiện chế độ giám sát tài chính đối với những công ty SXKD kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu thua lỗ; đồng thời Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung để ban hành hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho từng đơn vị, bộ phận làm cơ sở kiểm soát chi phí sản xuất, thường xuyên tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;

- Đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho để tránh phát sinh chi phí tài chính và phát huy hiệu quả vốn lưu động, tạo cân bằng dòng tiền nội bộ;

- Thanh quyết toán dứt điểm các dự án đầu tư đã hoàn thành, các nguồn vốn hình thành.

5.1.5. Thực hiện đúng quy định về quản trị các dự án đầu tư, cân đối các nguồn lực về tổ chức điều hành, nguồn vốn để triển khai dự án đảm bảo tính khả thi:

- Dự án Khu nhà ở thí điểm cho công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng: Xây dựng giải pháp phù hợp trong công tác thị trường thu hút khách hàng nâng cao hiệu quả của dự án.

- Tham gia thực hiện thi công xây lắp các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp, các chương trình, dự án do tỉnh quản lý.

- Nghiên cứu triển khai dự án logistic Mitraco tại Vũng Áng đúng thời điểm, bảo đảm hiệu quả.

5.1.6. Phát triển thị trường cho các sản phẩm của công ty mẹ và công ty con:

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố và phát triển thị trường, phát triển hoạt động xuất khẩu đối với các sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty: khoáng sản, lợn thịt, hàng hóa thông quan qua cảng, ...;

- Tiếp tục khai thác và phát triển các sản phẩm truyền thống (Ilmenite, Zircon, Rutile, Thạch anh, Thạch cao, ...) để cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Tìm kiếm và tiếp nhận các đơn hàng gia công chế biến sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu khoáng sản cho các đối tác.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mitraco tiếp tục khai thác có hiệu quả những nguồn mỏ hiện có tại tỉnh Hà Tĩnh và Lào, đặc biệt chú trọng vào những loại khoáng sản ngoài titan và các khoáng sản khác mà Hà Tĩnh có lợi thế. Đồng thời phát huy lợi thế về kinh nghiệm và trình độ của mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa, Mitraco phải tận dụng được vị thế của nhà đầu tư tại Công ty CP cảng Quốc tế Lào – Việt để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh.

- Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v…

- Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Tổng công ty kinh doanh nhiều loại sản phẩm trong đó sản phẩm chủ lực là khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp rất nhạy cảm với sự biến động của thị trường khu vực và thế giới.

- Rủi ro về chính sách: Tổng công ty với 15 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như khai thác và chế biến khoáng sản, trồng trọt, chăn nuôi và chế biến thức ăn chăn nuôi, chế biến thực phẩm, xây lắp, khai thác cảng biển, kinh doanh dịch vụ thương mại, ... Một số văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Rủi ro về nhân sự: Bộ máy quản lý cồng kềnh, lực lượng lao động đông nhưng chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng với sự thay đổi trong sản xuất kinh doanh và đặc biệt thiếu hụt đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Rủi ro về đầu tư ngành: Tổng công ty đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi gia súc, chế biến thực phẩm. Đây là ngành sản xuất kinh doanh trên cơ thể sống, luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, dịch bệnh, thời tiết, quy hoạch ngành, ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2022, tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hệ lụy của dịch covid-19, cuộc xung đột Nga – Ukraina đã dẫn đến giá đầu vào tăng cao, giá nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng, giá bán không ổn định; tình hình dịch bệnh trên gia súc diễn biến phức tạp; thị trường tiêu thụ giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, thiếu vốn, mặt bằng khai thác gặp nhiều khó khăn; hệ thống MMTB xuống cấp.

- Tiếp tục bị ảnh hưởng trực tiếp do đại dịch covid-19 đến các đơn vị của Tổng công ty như Công ty TNHH Việt Lào, Công ty CP cảng Quốc tế Lào - Việt và các đơn vị thuộc ngành nghề kinh doanh khách sạn, thương mại, dịch vụ,...

- Hoạt động khai thác khoáng sản đối với các sản phẩm chủ lực tiếp tục bị thu hẹp, các mỏ dần cạn kiệt, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; Giá thành sản xuất ở mức cao do chi phí đầu vào tăng. Khai thác và chế biến thạch cao tại Lào vướng chính sách của nước bạn ngày càng thắt chặt do đó chi phí tăng cao, hạn chế trong khai thác và thủ tục xuất khẩu.

- Các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tiếp tục gặp khó khăn.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty còn gặp khó khăn từ nội tại: lao động dôi dư nhiều, tuổi cao, năng suất lao động thấp, bộ máy cồng kềnh; hệ thống MMTB, hạ tầng nhà xưởng lâu năm, xuống cấp.

Mặc dù trong tình hình khó khăn do một số nguyên nhân nêu trên, dưới sự quyết liệt chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự đồng tình tập trung trong quản lý, điều hành và công sức của toàn bộ CBCNV, người lao động thì năm 2022 Tổng công ty đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.500.000	1.841.540	122,7%
2	LN sau thuế	"	25.000	(28.620)	-
3	Nộp NSNN	"	40.000	44.280	110,7%
4	Kim ngạch XK	USD	1.000.000	234.000	23,4%
5	TNBQ người LĐ	đ/ng/th	8.000.000	8.320.000	104,0%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Tổng giám đốc: Lê Viết Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183212467, cấp ngày 14/3/2016, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 1, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0916.228789
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
+ Từ năm 2004 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Việt - Lào
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 24.235.490 cổ phần, trong đó:
+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần
+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 24.224.490 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu
- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 11.043.032 cổ phần, trong đó:
+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần
+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 11.011.132 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Đình Toàn *(được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04/01/2022)*
- Ngày sinh: 03/06/1964; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183116564, cấp ngày 27/10/2014, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, đường Lê Khôi, P.Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0903.286.091
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 1988 – 1993: Công tác tại Xí nghiệp xuất khẩu Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
+ Từ năm 1993 - 1996: Công tác tại Công ty Meteco Hà Tĩnh
+ Từ năm 2001 – 2011: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
+ Từ năm 2011 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 11.028.532 cổ phần, trong đó:
+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 17.400 cổ phần
+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 11.011.132 cổ phần

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Tổng công ty (Công ty mẹ): 183
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Người lao động trong Tổng công ty được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

Năm 2022, Tổng công ty không có biến động về đầu tư tài chính.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

a. Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Năm 2022, Ban Quản lý dự án đã thực hiện hoàn thiện công tác sửa chữa trang thiết bị phòng ở bị hư hỏng tại 02 tòa nhà A1,A2; Tích cực tìm kiếm khách hàng, trước mắt đang trong quá trình đàm phán với Nhà máy Pin VINES, Công ty Lilama 18 để lựa chọn phương án thuê phù hợp.

b. Nhà máy chế biến sản phẩm từ nhung hươu:

Nhà máy đã phối hợp với Phòng Kinh tế tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống đại lý phân phối tiêu thụ các dòng sản phẩm rượu hiện có.

3.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2022:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Tên công ty	Tổng doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	CTCP cảng Quốc tế Lào – Việt	193.898	14.399	10.305	
2	CTCP Gạch ngói Mitraco	-	-	-	
3	CTCP Thiên Ý 2	10.631	170	170	
4	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	9.626	(493)	(493)	
5	CTCP Thương mại Mitraco	24.334	(646)	(646)	
6	CTCP Chăn nuôi Mitraco	398.296	(20.467)	(20.484)	
7	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	139.934	(3.513)	(3.513)	
8	CTCP Vận tải và xây dựng	-	-	-	
9	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	154.106	(28.805)	(28.805)	
10	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	-	-	-	
11	CTCP Khoáng sản Mangan	-	-	-	
12	Công ty TNHH Việt Lào	425.167	17.331	12.998	
13	Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển hạ tầng Mitraco	9.240	(2.863)	(2.863)	
14	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	2.773	(449)	(449)	
15	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	1.778	(3.973)	(3.973)	
	Tổng cộng	**1.369.782**	**(37.736)**	**(37.736)**	

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	So sánh
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	2.014.342	2.049.959	101,7%
Doanh thu thuần	"	1.575.378	1.346.915	85,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	"	13.082	(24.826)	-
Lợi nhuận khác	"	1.560	5.462	350,1%
Lợi nhuận trước thuế	"	14.642	(19.184)	-
Lợi nhuận sau thuế	"	741	(30.713)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	So sánh
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,27	1,08	85,0%
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	0,73	0,63	86,3%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,6	40,1	109,5%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,7	67,0	116,1%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	vòng	5,83	4,87	83,5%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	78,2	65,7	84,0%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,04	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,05	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,03	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,8	-	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitraco: 110.113.591 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 110.113.591 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến 20/4/2022, Mitraco có 536 cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;

+ Cổ đông nhỏ: 535 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.

- Phân loại theo tổ chức/cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;

+ Cổ đông cá nhân: 535 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.

- Phân loại theo khu vực địa lý:

+ Cổ đông trong nước: 534 cổ đông, sở hữu 110.070.891 cổ phần, chiếm 99,96% vốn điều lệ;

+ Cổ đông nước ngoài: 02 cổ đông, sở hữu 42.700 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ;

- Phân loại theo thành phần kinh tế:

+ Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;

+ Cổ đông khác: 535 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, ngoài việc chuyển nhượng cổ phần nhỏ lẻ, giá trị thấp giữa các cổ đông cá nhân, Tổng công ty không có sự tăng giảm vốn cũng như thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu nào đáng kể.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2022, Tổng công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty:

Khoản mục	ĐVT	KQKD Công ty mẹ	KQKD Hợp nhất TCT
Doanh thu thuần	Đồng	423.535.422.828	1.346.915.678.839
Lợi nhuận gộp	"	(2.423.162.570)	71.856.574.590
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	*%*	-	*5,33*
Thu nhập tài chính	Đồng	41.738.148.682	22.470.710.792
Chi phí tài chính	"	18.500.459.823	16.502.817.598
Trong đó: Chi phí lãi vay	"	*3.881.276.875*	*11.985.280.793*
Chi phí bán hàng	"	2.285.406.067	34.312.712.703

Chi phí quản lý	"	15.725.603.657	69.128.047.323
Lợi nhuận kinh doanh	"	2.848.516.565	(24.826.568.386)
Lợi nhuận khác	"	6.267.609.216	5.642.358.922
Tổng Lợi nhuận trước thuế	"	9.116.125.781	(19.184.209.464)
Thuế TNDN	"	-	8.444.177.775
Chi phí thuế TN hoãn lại	"	-	3.085.041.293
Lợi nhuận sau thuế	"	9.116.125.781	(30.713.428.532)

1.2. Bảng cân đối kế toán:

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty trước và sau kiểm toán đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin cổ đông của Tổng công ty, tóm tắt một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			
I	Tổng tài sản	Đồng	1.371.978.204.995	2.049.959.475.893
1	Tài sản ngắn hạn	"	236.120.361.406	631.364.307.959
2	Tài sản dài hạn	"	1.135.857.843.589	1.418.595.167.934
II	Tổng nguồn vốn	"	1.371.978.204.995	2.049.959.475.893
1	Nợ phải trả	"	217.232.118.898	822.708.643.930
	Nợ ngắn hạn	"	*193.942.118.899*	*580.571.751.414*
	Nợ dài hạn	"	*23.289.999.999*	*242.136.892.516*
2	Vốn chủ sở hữu	"	1.154.746.086.097	1.227.250.831.963
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	"		132.701.465.421
B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	9.116.125.781	(19.184.209.464)
2	Lợi nhuận sau thuế	"	9.116.125.781	(30.713.428.532)
3	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	"		(19.565.386.231)
4	Lợi nhuận của Công ty mẹ	"	9.116.125.781	(11.148.042.301)

1.3. Phân tích kết quả SXKD công ty mẹ:

Đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD Công ty mẹ:

Năm 2022, hoạt động SXKD khối công ty mẹ vẫn tiếp tục gặp khó khăn, thị trường tiêu thụ khoáng sản đóng băng, sản lượng sản phẩm tiêu thụ thấp, giá bán các sản phẩm chính như Ilmenite, Zircon siêu mịn, Rutile, .. giảm và chưa có dấu hiệu hồi phục.

Một số sản phẩm, ngành nghề mới đi vào hoạt động chưa mang lại hiệu quả như: Dự án Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng, Nhà máy SX các sản phẩm từ nhung hươu, Chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, … Tuy nhiên, do tác động của việc cơ cấu lại sản phẩm và điều chỉnh giá bán đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Doanh thu thuần bằng 72,7%;

- Giá vốn hàng bán bằng 75,1%;
- Doanh thu tài chính bằng 73,3%;
- Lợi nhuận sau thuế bằng 82,6%.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

- Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính của nhà nước; thực hiện đảm bảo chế độ về công tác quyết toán tài chính và thuê đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, nhất là các khoản chi phí quản lý, giá thành, nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, ... Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty linh hoạt trong phương án vay vốn, sử dụng vốn vay hợp lý.

- Do hoạt động SXKD năm 2022 của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn nên giá cổ phiếu MTA giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm 2021, giá chốt phiên 30/12/2022 là 4.700 đồng/cổ phiếu (47% so với mệnh giá).

3. Công tác đầu tư, phát triển các dự án:

Năm 2022, các dự án Tổng công ty triển khai đã cơ bản đi vào hoạt động, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn và thách thức:

a. Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Năm 2022, Ban Quản lý dự án đã thực hiện hoàn thiện công tác sửa chữa trang thiết bị phòng ở bị hư hỏng tại 02 tòa nhà A1,A2; Tích cực tìm kiếm khách hàng, trước mắt đang trong quá trình đàm phán với Nhà máy Pin VINES, Công ty Lilama 18 để lựa chọn phương án thuê phù hợp.

b. Nhà máy chế biến sản phẩm từ nhung hươu:

Nhà máy đã phối hợp với Phòng Kinh tế tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống đại lý phân phối tiêu thụ các dòng sản phẩm rượu hiện có.

4. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo, lao động – tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

4.1. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ, điều phối lao động linh hoạt lao động đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Công tác tuyển dụng được chú trọng, nâng cáo chất lượng, lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu đã có những đóng góp nhất định cho Tổng công ty.

4.2. Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động:

Mặc dù năm 2022 Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng đến việc cải tiến Quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty trong điều kiện hiện nay, hướng tới mục đích công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của người lao động.

Đối với các chế độ cho người lao động, Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, .v.v.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2022, Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức SXKD nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo toàn Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức nên đã đạt và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2022;

- Giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện các hạng mục đầu tư với từng dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư;

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát đánh giá tình hình, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ thông qua kết quả thực hiện. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, đầu tư mở rộng SXKD để nâng cao đời sống, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua người đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

- Thực hiện các giám sát khác theo quy định của pháp luật:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền… về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

+ Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, phát triển an toàn và bền vững của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hoàn chỉnh chiến lược phát triển TCT giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế và xu thế phát triển trên cơ sở tiếp tục giữ và phát triển các lĩnh vực chính: khai thác, chế biến khoáng sản; duy trì ngành chăn nuôi; khai thác và cung cấp dịch vụ Cảng biển; Kinh doanh dịch vụ; mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp.

- Tập trung khai thác tận thu các vùng mỏ còn khả năng khai thác và cấp phép, thăm dò thêm một số loại khoáng sản khác; Tăng cường xuất khẩu khoáng sản, hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp khác gia công chế biến các loại sản phẩm mà TCT đang có lợi thế;

- Chú trọng, tập trung đầu tư có chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào để nâng cao hiệu quả SXKD; phát huy tốt công tác hợp tác đối ngoại giữa hai nước Việt Lào, hai tỉnh Hà Tĩnh và Khăm-muộn; Nâng cao công suất khai thác – chế biến Thạch Cao tại Lào chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu Thạch Cao.

- Phát huy lợi thế cảng nước sâu Vũng Áng, tiến hành mở rộng đầu tư tại Cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ Logistics…

- Cơ cấu hợp lý, hiệu quả vốn chủ tại một số doanh nghiệp mà TCT tham gia đầu tư.

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết theo hướng tinh gọn, hiệu quả; cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn vốn, bổ sung nguồn lực, phục vụ SXKD và mở rộng đầu tư theo hướng kinh doanh an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của từng người và yêu cầu tình hình thực tế, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực tâm huyết vào các vị trí chủ chốt trong toàn Tổng công ty.

- Thực hiện thành công lộ trình, kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Chính phủ.

- Tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các Công ty con, các đơn vị trực thuộc theo trách nhiệm quyền hạn của HĐQT.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các chức năng quản trị khác của HĐQT được quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Đình Toàn *(được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 04/01/2022)*

- Ngày sinh: 03/06/1964; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183116564, cấp ngày 27/10/2014, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, đường Lê Khôi, P.Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0903.286.091
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1988 – 1993: Công tác tại Xí nghiệp xuất khẩu Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh

+ Từ năm 1993 - 1996: Công tác tại Công ty Meteco Hà Tĩnh

+ Từ năm 2001 – 2011: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2011 đến 03/01/2022: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco

+ Từ 04/01/2022 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 41.166.000 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 17.400 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 41.148.600 cổ phần

- Là thành viên không điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco.

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Lê Viết Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183212467, cấp ngày 14/3/2016, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 1, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.228789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2004 - 2020: Công tác tại Công ty TNHH Việt – Lào

+ Từ năm 2020 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 33.044.396 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 33.033.396 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 16.533.598 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 16.900 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 16.516.698 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Việt - Lào.

Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Anh Thắng *(được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 28/11/2022)*

- Ngày sinh: 23/11/1981; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 57, ngõ 9, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.767668

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 11/2005-8/2006: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

+ Từ tháng 8/2006-7/2007: Cán bộ Công ty TNHH Việt – Lào

+ Từ tháng 8/2007-3/2009: Cán bộ Ban Dự án Công ty CP Chứng khoán Mitraco

+ Từ tháng 4/2009-9/2009: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

+ Từ tháng 10/2009-8/2013: Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

+ Từ tháng 9/2013-6/2019: Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

+ Từ tháng 6/2019-27/11/2022: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

+ Từ 28/11/2022 – nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 16.527.298 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 10.600 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 16.516.698 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Chủ tịch HĐQT các công ty: Công ty CP cảng quốc tế Lào – Việt, Công ty CP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh, Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã có 07 phiên họp định kỳ và không định kỳ, 23 lượt lấy Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Tổ chức các phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế

hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình. HĐQT đều tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Kết quả hoạt động, tình hình triển khai các dự án; Tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, các công ty con, vốn cho các dự án để có sự chỉ đạo, điều chỉnh trong quá trình hoạt động.

Hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, nội dung công việc. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty đề ra các giải pháp trong các hoạt động SXKD, triển khai đồng bộ các giải pháp: kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế, chính sách ưu đãi của Tỉnh. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, trên cơ sở bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

d) Hoạt động giám sát điều hành với Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Mitraco gồm có 03 thành viên:

- Ông: Phùng Văn Tân
- Ông: Đào Anh Dũng
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân.

Trưởng Ban kiểm soát: Phùng Văn Tân

- Ngày sinh: 18/7/1970; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183847777, cấp ngày 12/6/2020, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.547735
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 2000 – 2003: Công tác tại Công ty xây dựng số 1 Hà Tĩnh
+ Từ năm 2003 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 6.600 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Đào Anh Dũng

- Ngày sinh: 24/10/1979; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183142615, cấp ngày 27/6/2013, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.588323
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 2003 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thương mại Mitraco
+ Từ năm 2011 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 100 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Nguyễn Thị Hồng Vân

- Ngày sinh: 02/9/1988; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 194316022, cấp ngày 06/7/2013, cấp tại Công an Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0973.321341
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:
+ Từ năm 2010 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 100 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo mô hình công ty cổ phần;

- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con;

- Thẩm định kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;

- Kiểm soát việc thực hiện các chức trách nhiệm vụ người đại diện phần vốn Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2022.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Diễn giải	Quỹ lương, thù lao			Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Số lượng người	Mức chi thực tế	
1	**Quỹ lương:**	**936.000.000**		**936.000.000**	
-	Chủ tịch HĐQT	420.000.000	01	420.000.000	Lương
-	Trưởng Ban kiểm soát	240.000.000	01	240.000.000	Lương
-	Thành viên Ban kiểm soát	276.000.000	02	276.000.000	Lương
2	**Thù lao:**	**264.000.000**		**264.000.000**	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	216.000.000	03	216.000.000	Thù lao
-	Thư ký Tổng công ty	48.000.000	02	48.000.000	
	Tổng cộng:	**1.200.000.000**		**1.200.000.000**	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2022, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 62782904

Fax: (84) 24 62782905

Website: www.anvietcpa.com

- Ý kiến kiểm toán:

+ BCTC công ty mẹ: chấp thuận toàn bộ.

+ BCTC hợp nhất: ý kiến ngoại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán được nộp cho UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải đầy đủ tại Website: www.mitraco.com.vn.

Nơi nhận:
- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH CTCP

Lê Viết Thảo